

Số: /BC-CCKL

Bình Định, ngày tháng 10 năm 2023

BÁO CÁO

Đánh giá tình hình bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng và phát triển rừng tháng 10 và nhiệm vụ trọng tâm tháng 11 năm 2023

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Thực hiện chương trình báo cáo định kỳ theo quy định tại Quyết định số 57/2020/QĐ-UBND ngày 13/8/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy định chế độ báo cáo định kỳ lĩnh vực kế hoạch - đầu tư trên địa bàn tỉnh Bình Định. Chi cục Kiểm lâm báo cáo Đánh giá tình hình bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng và phát triển rừng tháng 10 và nhiệm vụ trọng tâm tháng 11 năm 2023, như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VÀ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG THÁNG 10

1. Bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng (PCCCR)

a) Công tác tham mưu, chỉ đạo thực hiện:

- Tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành: Văn bản số 3104/SNN-KL ngày 22/9/2023 về việc triển khai Văn bản số 5994/BNN-KL ngày 29/8/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy rừng.

- Ban hành Văn bản số 1363/CCKL-QLBT ngày 03/10/2023 chỉ đạo các hạt kiểm lâm tăng cường công tác quản lý các cơ sở nuôi động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm.

- Chỉ đạo các hạt kiểm lâm phối hợp với các đơn vị ở địa phương, chủ rừng tổ chức thực hiện tuần tra, kiểm tra, truy quét bảo vệ rừng; tổ chức lực lượng chốt chặn các điểm trọng yếu để ngăn chặn tình trạng khai thác, vận chuyển lâm sản; phối hợp với chính quyền cơ sở kiểm tra, ngăn chặn việc phá rừng, khai thác rừng, lấn chiếm rừng trái pháp luật.

b) Kết quả đạt được:

- Công tác bảo vệ rừng: Các hạt kiểm lâm đã phối hợp với các ngành chức năng và chủ rừng tổ chức tuần tra, kiểm tra rừng và chốt chặn bảo vệ rừng tại các địa bàn trọng yếu; tổ chức 385 đợt tuần tra, truy quét bảo vệ rừng và phá bỏ tại rừng 1.200 kg than và 09 lò than hầm đang hoạt động trái phép. Kết quả phát hiện và xử lý cụ thể như sau:

+ Phá rừng trái pháp luật:

* Trong tháng, phát hiện và lập biên bản 02 vụ vi phạm xảy ra tại huyện Vĩnh Thạnh và Tây Sơn, diện tích thiệt hại 4.239 m². Cụ thể: Huyện Vĩnh Thạnh

01 vụ, diện tích 1.742 m²; huyện Tây Sơn 01 vụ, diện tích 2.493 m². Trong đó, diện tích thuộc quy hoạch chức năng phòng hộ 1.746 m², diện tích thuộc quy hoạch chức năng sản xuất 2.493 m²; chủ quản lý: Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Côn 1.742 m², UBND xã 2.493 m². Lũy kế từ đầu năm đến nay, phát hiện và lập biên bản 29 vụ vi phạm, diện tích thiệt hại 64.946 m² (Vĩnh Thạnh 20 vụ, diện tích 24.899 m²; Hoài Ân 02 vụ, diện tích 20.038 m²; Phù Cát 01 vụ, diện tích 4.973 m²; An Lão 03 vụ, diện tích 9.133 m²; Phù Mỹ 02 vụ, diện tích 3.036 m²; Tây Sơn 01 vụ, diện tích 2.493 m²). Trong đó, diện tích rừng thuộc quy hoạch chức năng phòng hộ 20.197 m², diện tích rừng thuộc quy hoạch chức năng sản xuất 44.375 m²; chủ quản lý: Ban Quản lý rừng phòng hộ Vĩnh Thạnh 6.935 m², Ban Quản lý rừng phòng hộ Hoài Ân 2.046 m², Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Côn 12.353 m², UBND xã 40.508 m², hộ gia đình 2.730 m². So với cùng kỳ năm 2022, tăng 02 vụ, diện tích giảm 15.568 m².

* Kết quả xử lý: Trong tháng, huyện Vĩnh Thạnh xử lý hành chính 06 vụ. Phạt tiền 150.000.000 đồng, buộc đối tượng phải trồng lại rừng trên diện tích vi phạm. Lũy kế từ đầu năm đến nay, đã xử lý 23 vụ (khung hình sự 02 vụ, khung hành chính 21 vụ) gồm: Huyện Vĩnh Thạnh 17 vụ khung hành chính, huyện Hoài Ân 02 vụ (khung hình sự 01 vụ, khung hành chính 01 vụ), huyện An Lão 03 vụ (khung hình sự 01 vụ, khung hành chính 02 vụ), huyện Phù Mỹ 01 vụ khung hành chính.

+ Khai thác rừng trái pháp luật:

* Trong tháng, phát hiện và lập biên bản 01 vụ vi phạm xảy ra tại huyện Vĩnh Thạnh, khối lượng thiệt hại 3,071 m³ gỗ, chủng loại Chò chỉ, nhóm III, thuộc lâm phận quản lý của Ban Quản lý rừng phòng hộ Vĩnh Thạnh. Lũy kế từ đầu năm đến nay, phát hiện và lập biên bản 06 vụ vi phạm (Vân Canh 01 vụ, An Lão 01 vụ, Vĩnh Thạnh 03 vụ, Phù Mỹ 01 vụ). So với cùng kỳ năm 2022, giảm 01 vụ.

* Kết quả xử lý: Trong tháng, Hạt Kiểm lâm Vĩnh Thạnh phối hợp với các ngành chức năng điều tra và xử lý hành chính 01 vụ xảy ra tại khoảnh 8, tiểu khu 146, xã Vĩnh Kim với 02 hành vi gồm: Hành vi khai thác rừng trồng trái phép và phá rừng trái pháp luật làm đường vận xuất khai thác, diện tích thiệt hại 392 m². Cụ thể: Đối với hành vi khai thác rừng trái pháp luật: phạt tiền 31.000.000 đồng, tịch thu 3,946 m³ gỗ và 01 máy cưa xăng cầm tay; đối với hành vi phá rừng trái pháp luật: Phạt tiền 11.000.000 đồng và buộc đối tượng trồng lại rừng trên diện tích vi phạm. Lũy kế từ đầu năm đến nay, đã xử lý 03 vụ (Vân Canh 01 vụ, Vĩnh Thạnh 02 vụ).

+ Kiểm tra, ngăn chặn lấn chiếm rừng trái pháp luật: Trong tháng, không xảy ra vi phạm. Lũy kế từ đầu năm đến nay, phát hiện và lập biên bản 01 vụ, diện tích thiệt hại 230 m², thuộc quy hoạch chức năng phòng hộ, do UBND xã Mỹ Lộc quản lý. So với cùng kỳ năm 2022, tăng 01 vụ, diện tích tăng 230 m². Đã xử lý: 01 vụ.

+ Mua, bán, tàng trữ, vận chuyển lâm sản trái pháp luật:

* Trong tháng, phát hiện và lập biên bản 06 vụ vi phạm, gồm: 01 vụ tàng trữ, 05 vụ vô chủ. Tạm giữ 3,115 m³ gỗ các loại, 3 tấn thực vật rừng ngoài gỗ là củi, 01 máy cưa xăng cầm tay và 06 xe máy. Lũy kế từ đầu năm đến nay, phát hiện và lập biên bản 93 vụ.

* Đã xử lý 01 vụ tàng trữ; phạt tiền 3.000.000 đồng; tịch thu 3 tấn thực vật rừng ngoài gỗ là củi và trả lại 01 xe ô tô. Lũy kế từ đầu năm đến nay, đã xử lý 27 vụ.

+ Công tác phá bỏ cây trồng trên đất lâm nghiệp bị lấn, chiếm trái pháp luật: Các hạt kiểm lâm phối hợp với chủ rừng và chính quyền địa phương tổ chức phá bỏ 13,13 ha cây trồng trên đất lâm nghiệp bị lấn, chiếm trái pháp luật (An Lão 9,1 ha, Vân Canh 4,03 ha). Lũy kế từ đầu năm đến nay, đã tổ chức phá bỏ 60,07 ha (huyện An Lão 47,01 ha, huyện Hoài Ân 2,86 ha, huyện Tây Sơn 4,66 ha, huyện Vĩnh Thạnh 5,45 ha).

+ Qua công tác xử lý vi phạm, đã thu nộp vào Ngân sách nhà nước: 123.961.912 đồng, gồm: 50.425.000 đồng tiền phạt; 54.060.000 đồng tiền bán tang vật vi phạm và buộc thanh toán trồng lại rừng 19.476.912 đồng.

- Công tác PCCCR: Các đơn vị, chủ rừng triển khai các biện pháp PCCCR ở cơ sở; thường xuyên theo dõi cấp dự báo cháy rừng, tổ chức tuần tra, kiểm tra rừng, nhất là những vùng trọng điểm, nguy cơ cháy rừng cao, ... Trong tháng, xảy ra 01 vụ tại khoảnh 21, tiểu khu 202B, thị trấn Vĩnh Thạnh, huyện Vĩnh Thạnh; Diện tích rừng bị thiệt hại 0,0387 ha, trạng thái rừng tự nhiên lá rộng thường xanh nghèo (TXN), thuộc quy hoạch chức năng sản xuất, do UBND thị trấn Vĩnh Thạnh quản lý. Lũy kế từ đầu năm đến nay, xảy ra 06 vụ cháy rừng, diện tích 23,799 ha. Trong đó: 01 vụ cháy rừng tự nhiên tại Vĩnh Thạnh, diện tích 0,0387 ha; 04 vụ cháy rừng trồng, diện tích 23,06 ha (Hoài Ân, diện tích 2,74 ha, Tây Sơn 7,84 ha, Phù Cát 2,58 ha, TP. Quy Nhơn 9,9 ha); 01 vụ cháy đất đã trồng rừng chưa thành rừng tại huyện Tuy Phước, diện tích 0,7 ha.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp: Các hạt kiểm lâm đã tổ chức 225 lượt tuyên truyền qua Đài Truyền thanh cấp xã và phối hợp với các ban, mặt trận và hội đoàn thể ở địa phương tổ chức 30 đợt tuyên truyền pháp luật về bảo vệ rừng, PCCCR có 1.628 người tham dự, 21 hộ gia đình ký cam kết bảo vệ rừng.

- Công tác rà soát, điều chỉnh quy hoạch lâm nghiệp theo cơ cấu 3 loại rừng giai đoạn năm 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh: Đến nay, Tổ Công tác đã phối hợp với Trung tâm Quy hoạch nông nghiệp nông thôn và các cơ quan chuyên môn cấp huyện, UBND cấp xã tổ chức hội nghị thống nhất kết quả thực hiện Phương án tại 11 huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.

2. Sử dụng và phát triển rừng

a) Công tác tham mưu, chỉ đạo thực hiện:

- Tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT trình UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt Hồ sơ thiết kế kỹ thuật, dự toán Công trình Trồng và chăm sóc rừng

trồng thay thế năm 2023 của Công ty TNHH lâm nghiệp Quy Nhơn; Quyết định phê duyệt dự toán, thiết kế Công trình Trồng và chăm sóc rừng trồng thay thế năm 2023, năm 2024 của Ban Quản lý rừng phòng hộ Phù Cát; Quyết định phê duyệt Hồ sơ thiết kế kỹ thuật, dự toán Công trình Trồng và chăm sóc rừng trồng thay thế năm 2023 của Ban Quản lý rừng phòng hộ Hoài Nhơn.

b) Kết quả đạt được:

- Khoán bảo vệ rừng: Đã tổ chức bảo vệ tốt diện tích khoán bảo vệ rừng 120.330,47 ha. Trong đó: Khoán chuyển tiếp 118.373,93 ha; khoán mới 1.956,54 ha cho hộ gia đình, cộng đồng địa phương.

- Khoán khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên: Khoán chuyển tiếp 377,8 ha (Hoài Nhơn 177,8 ha; An Lão 100 ha; An Toàn 100 ha) và khoán mới 83,6 ha (Hoài Nhơn 60 ha; Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn 23,6 ha).

- Hỗ trợ bảo vệ rừng:

+ Hỗ trợ bảo vệ rừng tự nhiên là rừng đặc dụng, hỗ trợ cộng đồng dân cư vùng đệm của Ban Quản lý rừng đặc dụng An Toàn: 14.657,34 ha.

+ Hỗ trợ bảo vệ rừng tự nhiên là rừng sản xuất trong thời gian đóng cửa rừng: 20.046,50 ha (Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Côn 6.741,30 ha; Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh 13.305,20 ha).

+ Hỗ trợ bảo vệ rừng sản xuất là rừng tự nhiên đã giao cho cộng đồng liên thôn xã Đăk Mang huyện Hoài Ân: 720,49 ha.

- Chăm sóc rừng trồng: Kế hoạch năm 2023, diện tích rừng trồng đưa vào chăm sóc 19.498,8 ha (phòng hộ, đặc dụng 296,3 ha; sản xuất 19.202,5 ha). Trong đó, diện tích phải chăm sóc lần 2 là 6.398,8 ha. Đến nay, các chủ rừng đã triển khai chăm sóc lần 2 được 757,4 ha.

- Công tác trồng rừng: Kế hoạch năm 2023, trồng rừng tập trung 8.780 ha. Trong đó, trồng rừng phòng hộ, đặc dụng 160 ha (trồng mới 60 ha; trồng lại rừng sau khai thác 100 ha); trồng rừng sản xuất 8.620 ha. Trong tháng, đã trồng được 1.163,62 ha (An Lão 406 ha; Hoài Ân 122,51 ha; Hoài Nhơn 86,35; Vân Canh 437,13 ha; Tuy Phước 9,0 ha; An Nhơn 39,63 ha; TP. Quy Nhơn 63,0 ha). Từ đầu năm đến nay, đã trồng được 2.889,35 ha (An Lão 951 ha; Hoài Ân 588,58 ha; Hoài Nhơn 233,84 ha; Phù Mỹ 26,01 ha; Vân Canh 770,78 ha; Tuy Phước 86,0 ha; An Nhơn 56,14 ha; TP. Quy Nhơn 177,0 ha).

- Sản xuất cây giống: Kế hoạch năm 2023, trên địa bàn tỉnh sản xuất 200 triệu cây giống. Trong tháng, đã sản xuất được 9.348.080 cây. Từ đầu năm đến nay, sản xuất được 122.248.080 cây giống các loại.

- Khai thác rừng trồng: Kế hoạch năm 2023, tổng diện tích khai thác rừng trồng là 9.092 ha. Trong đó, diện tích khai thác rừng trồng phòng hộ 210 ha; diện tích khai thác rừng trồng sản xuất 8.882 ha. Trong tháng, đã khai thác được 1.572,81 ha, sản lượng 171.843,65 m³ (An Lão 51.240,0 m³; Hoài Ân 10.961,5 m³; Hoài Nhơn 7.851,05 m³; Phù Cát 402,5 m³; Tây Sơn 20.847,20 m³; Vân Canh

66.659,0 m³; An Nhơn 2.428,40 m³; Quy Nhơn 11.454,0 m³). Lũy kế từ đầu năm đến nay, đã khai thác được 7.151,81 ha, sản lượng khai thác đạt 952.903,65 m³ (An Lão 132.160,0 m³; Hoài Ân 130.003,50 m³; Hoài Nhơn 34.031,05 m³; Phù Mỹ 31.920,0 m³; Phù Cát 30.012,5 m³; Tây Sơn 49.967,20 m³; Vĩnh Thạnh 12.866,0 m³; Tuy Phước 28.000,0 m³; Vân Canh 446.605,0 m³; An Nhơn 14.538,40 m³; Quy Nhơn 42.800,0 m³).

- Về việc thực hiện quản lý rừng bền vững và rừng trồng có chứng chỉ FSC:

+ Quản lý rừng bền vững: Trong tháng, đã tổ chức thẩm định ngoại nghiệp Phương án Quản lý rừng bền vững giai đoạn 2021-2030 của Ban Quản lý rừng phòng hộ An Lão. Từ đầu năm đến nay, đã tham mưu cho UBND tỉnh phê duyệt 01 phương án quản lý rừng bền vững của Ban Quản lý rừng phòng hộ Vĩnh Thạnh. Lũy kế đến nay, đã có 08 đơn vị được UBND tỉnh phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững, gồm: 03 Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn, Hà Thanh, Sông Kôn và 05 Ban Quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng (Ban Quản lý rừng đặc dụng An Toàn và các Ban Quản lý rừng phòng hộ Hoài Ân, Phù Cát, Phù Mỹ, Vĩnh Thạnh). Ngoài ra, Ban Quản lý rừng phòng hộ Hoài Nhơn, An Lão đang hoàn chỉnh Phương án để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

+ Diện tích rừng trồng được cấp chứng chỉ FSC: Trong tháng, không có diện tích rừng trồng được cấp chứng chỉ rừng. Từ đầu năm đến nay, đã cấp chứng chỉ rừng được 3.992,5 ha. Đến nay, diện tích rừng được cấp chứng chỉ trên địa bàn tỉnh 13.330,5 ha, trong đó: rừng tự nhiên 1.450,0 ha, diện tích khoanh nuôi tái sinh (khu vực bảo vệ ven suối) 217,0 ha, diện tích rừng trồng 11.663,5 ha. Trong đó:

+ Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh: 2.780,0 ha (khoanh nuôi tái sinh 217,0 ha; rừng trồng 2.563,0 ha).

+ Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn: 4.065,0 ha (rừng tự nhiên 1.450,0 ha; rừng trồng 2.615,0 ha).

+ Công ty Cổ phần năng lượng sinh học Phú Tài 5.493,0 ha rừng trồng.

+ Công ty TNHH Năng lượng sinh học Tín Nhân 992,5 ha rừng trồng.

Hiện nay, Công ty TNHH Lâm nghiệp Sông Kôn và một số doanh nghiệp chế biến gỗ đã được UBND tỉnh cho chủ trương liên kết với các chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân để thực hiện trồng rừng gỗ lớn phục vụ cho chế biến gỗ xuất khẩu, như: Công ty TNHH năng lượng sinh học Tín Nhân, Công ty TNHH Lâm nghiệp Thiện Hoàng... đang tiếp tục lập hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ rừng.

- Kết quả thực hiện Trồng rừng cây gỗ lớn: Kế hoạch năm 2023, trồng và chuyển hóa 4.450 ha. Trong tháng, không có diện tích trồng, chuyển hóa rừng cây gỗ lớn. Đến nay, đã chuyển hóa được 3.020 ha do Công ty Cổ phần năng lượng sinh học Phú Tài chuyển hóa 3.000,0 ha và Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn chuyển hóa 20,0 ha. Hiện nay, các Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh, Quy Nhơn và Sông Kôn đang chuẩn bị đất thực hiện trồng rừng gỗ lớn trên diện tích trồng lại rừng sau khai thác; hộ gia đình, cá nhân ở các huyện, thị xã và thành phố

Quy Nhơn đang thực hiện chuyển hóa rừng trồng gỗ nhỏ sang gỗ lớn theo hợp đồng liên kết với Công ty TNHH Năng lượng Sinh học Tín Nhân và Công ty TNHH Lâm nghiệp Thiện Hoàng.

- Tình hình thực hiện Chương trình trồng mới một tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025: Kế hoạch năm 2023, toàn tỉnh sẽ thực hiện trồng 1.731,65ha; trong đó: Trồng rừng tập trung 243,01ha; trồng cây phân tán: 1.488,64 ha. Từ đầu năm đến nay, trên địa bàn tỉnh trồng được 473.323 cây, tương đương với diện tích 473,323 ha; đạt 27,3% so với kế hoạch. Lũy kế từ năm 2021 đến nay, toàn tỉnh đã trồng được 1.355.512 cây, tương đương với 1.355,512 ha.

- Chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác: Trong tháng, đã tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT trình UBND tỉnh ban hành 07 quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, với diện tích 49,90 ha (rừng phòng hộ 0,70 ha; rừng sản xuất 49,20 ha). Lũy kế từ đầu năm đến nay, đã tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT trình UBND tỉnh ban hành 40 quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, với diện tích 259,45 ha (rừng phòng hộ 41,04 ha; rừng sản xuất 218,41 ha).

3. Nhiệm vụ khác

a) Trong tháng, công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp chính cho 02 nguồn giống với tổng diện tích 0,82 ha. Lũy kế từ đầu năm đến nay, đã công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp chính cho 67 nguồn giống với tổng diện tích 47,895 ha.

b) Trong tháng, đã kiểm tra, thẩm định hồ sơ và cấp mã số cho 11 cơ sở nuôi động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm. Lũy kế từ đầu năm đến nay, đã cấp mã số cho 69 cơ sở nuôi động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm.

4. Hạn chế, tồn tại và nguyên nhân

a) Những hạn chế, tồn tại

- Tình trạng người dân lấn lút phá rừng với hình thức lấn biên rừng để mở rộng diện tích nương rẫy hoặc trồng rừng kinh tế; khai thác rừng, lấn chiếm rừng, mua, bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật vẫn còn xảy ra ở một số địa phương.

- Số vụ cháy rừng tăng so với cùng kỳ năm 2022.

- Tiến độ xây dựng phương án quản lý rừng bền vững của các chủ rừng còn chậm, một số đơn vị chưa triển khai thực hiện, như: Ban quản lý rừng phòng hộ Vân Canh và Tây Sơn.

- Việc thực hiện mục tiêu Kế hoạch Trồng mới một tỷ cây xanh tại địa phương còn chậm.

- Sản xuất cây giống 122.248.080 cây giống các loại, mới chỉ đạt 61,1% kế hoạch năm 2023.

b) Nguyên nhân

- Nhu cầu đất trồng rừng của người dân lớn nên tìm cách lên lút phá rừng; phát nương rẫy lấn vào rừng tự nhiên.

- Một bộ phận thanh niên địa phương không có việc làm ổn định, đời sống khó khăn và bị các đối tượng đầu nậu lợi dụng, lôi kéo đi khai thác, vận chuyển gỗ trái phép.

- Thời tiết nắng nóng khô hanh kéo dài, trên toàn tỉnh cấp dự báo cháy rừng thường xuyên ở cấp IV, cấp V. Mặt khác, một số diện tích rừng gần khu dân cư, người dân thường xuyên sử dụng lửa đốt rác, đốt tổ ong... Do đó, khi gặp thời tiết bất lợi dễ xảy ra cháy rừng.

- Kinh phí xây dựng Phương án quản lý rừng bền vững của Ban Quản lý rừng phòng hộ thuộc nhiệm vụ chi ngân sách cấp huyện, nhưng đến nay UBND huyện An Lão vẫn chưa giao kinh phí cho Ban quản lý rừng phòng hộ để xây dựng phương án; Ban quản lý rừng phòng hộ Tây Sơn đã được UBND huyện giao vốn, nhưng chưa triển khai thực hiện.

- Công tác triển khai thực hiện Kế hoạch trồng một tỷ cây xanh gặp khó khăn về nguồn kinh phí; quỹ đất để trồng cây xanh tại địa phương rất hạn chế.

- Vì năm 2023 chủ yếu là trồng lại rừng sau khai thác, nhưng đến nay các đơn vị chưa chuẩn bị được hiện trường trồng rừng. Các chủ vườn ươm không xuất bán được cây giống nên sản xuất cầm chừng chỉ đạt 61,1 % kế hoạch.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THÁNG 11

1. Nhiệm vụ

a) Bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng

- Tiếp tục thực hiện quyết liệt các biện pháp bảo vệ rừng, hạn chế tối đa tình trạng phá rừng, khai thác rừng trái phép.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả chỉ đạo của Trung ương và UBND tỉnh về công tác bảo vệ rừng, như: Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 08/8/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Kết luận số 61-KL/TW ngày 17/8/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW, ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Chỉ thị số 11/UBND-KT ngày 14/7/2021 của UBND tỉnh về việc tăng cường các biện pháp cấp bách PCCCR; Văn bản số 2975/UBND-KT ngày 01/6/2022 của UBND tỉnh về tăng cường công tác bảo vệ rừng, xử lý tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng trái pháp luật; Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 12/01/2023 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch Bảo vệ, phát triển rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2023...

- Tiếp tục đôn đốc các hạt kiểm lâm triển khai thực hiện Kế hoạch theo dõi diễn biến rừng năm 2023.

- Tiếp tục tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT kiểm tra, nghiệm thu khối lượng thực hiện xây dựng Phương án rà soát, điều chỉnh Quy hoạch lâm nghiệp theo cơ cấu 03 loại rừng tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn năm 2050; chỉ đạo Trung tâm Quy hoạch nông nghiệp nông thôn bổ sung, hoàn thiện để báo cáo UBND tỉnh và tham mưu UBND tỉnh lấy ý kiến thẩm định của Bộ Nông nghiệp và PTNT trước ngày 30/9/2023; tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua chủ trương làm cơ sở triển khai thực hiện (*theo lịch họp của Hội đồng nhân dân tỉnh*).

b) Sử dụng và phát triển rừng

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 1029/KH-CCKL ngày 01/8/2023 của Chi cục Kiểm lâm về Giám sát Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thuộc Tiểu dự án 1, Dự án 3 năm 2023.

- Hướng dẫn các đơn vị trình tự thủ tục chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích không phải lâm nghiệp; thủ tục về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

- Tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT trình UBND tỉnh quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với các dự án đủ điều kiện chuyển mục đích sử dụng rừng theo quy định của Luật Lâm nghiệp.

- Tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo UBND tỉnh các dự án chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để tổ chức thẩm định theo quy định.

- Tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT phê duyệt phương án khai thác rừng trồng phòng hộ, sản xuất theo quy định Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về truy xuất nguồn gỗ lâm sản.

- Tiếp tục thẩm định Phương án Quản lý rừng bền vững của các Ban Quản lý rừng phòng hộ Hoài Nhơn và An Lão giai đoạn 2021-2030.

- Tăng cường công chức phụ trách địa bàn nắm bắt tình hình sản xuất lâm nghiệp trên địa bàn phụ trách. Kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thực hiện công tác chăm sóc rừng trồng năm 2023 theo quy định.

- Đôn đốc, nhắc nhở các đơn vị chuẩn bị vật tư, vật liệu chuẩn bị cây giống trồng rừng theo đúng lịch thời vụ. Đôn đốc các chủ rừng có kế hoạch trồng rừng phòng hộ, đặc dụng năm 2023 chăm sóc cây giống bản địa để đảm bảo đạt tiêu chuẩn trồng rừng theo quy định.

- Đôn đốc các đơn vị cơ sở tiếp tục chăm sóc rừng trồng lần 2.

- Thẩm định và công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp theo quy định.

- Tiếp tục tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp các ngành, chính quyền địa phương, chủ rừng đẩy mạnh công tác trồng rừng gỗ lớn gắn với cấp chứng chỉ rừng FSC (theo Quyết định số 2440/QĐ-UBND ngày 19/7/2018 của UBND tỉnh).

- Tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo UBND cấp huyện đẩy mạnh thực hiện Kế hoạch trồng 1 tỷ cây xanh năm 2023 và cả giai đoạn 2021-2025.

2. Giải pháp

a) Các hạt kiểm lâm tham mưu chính quyền địa phương chỉ đạo các ngành, tổ chức, hội, đoàn thể tăng cường phối hợp với các cơ quan chức năng đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân không phá rừng, lấn chiếm đất rừng, khai thác rừng, mua bán gỗ trái phép,... nhất là phát huy vai trò và sự ủng hộ của những người có uy tín trong cộng đồng (già làng, trưởng thôn, xóm) vận động các hộ gia đình, bà con trong cộng đồng thực hiện tốt cam kết bảo vệ rừng, tích cực cung cấp thông tin, hỗ trợ các cơ quan chức năng phát hiện, ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm pháp luật các đối tượng vi phạm. Thực hiện các hình thức phổ biến, tuyên truyền pháp luật về quản lý, bảo vệ rừng phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, đặc trưng văn hóa vùng dân cư, đối tượng tuyên truyền, nội dung tuyên truyền,... để phát huy tối đa hiệu quả tuyên truyền, tạo được chuyển biến tích cực rõ rệt trong nhận thức và hành động của nhân dân về công tác bảo vệ rừng.

b) Phối hợp với các cơ quan báo, đài, truyền thông đưa tin các hoạt động bảo vệ rừng, các giải pháp nâng cao hiệu quả trồng rừng; phối hợp tăng cường công tác tuần tra bảo vệ rừng, quản lý, bảo vệ động vật hoang dã...nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm bảo vệ rừng trong nhân dân.

c) Các hạt kiểm lâm tăng cường phối hợp lực lượng công an, dân quân tự vệ và lực lượng bảo vệ rừng của các chủ rừng; Thực hiện nghiêm việc chốt chặn trên các tuyến đường, các điểm trọng yếu thường vận chuyển, mua bán lâm sản để kiểm tra, ngăn chặn việc mua, bán, vận chuyển lâm sản trái phép. Thường xuyên tổ chức tuần tra, kiểm tra, truy quét trong và ngoài rừng, kiểm soát chặt chẽ người, phương tiện ra vào rừng để phát hiện các hành vi phá rừng, khai thác rừng, lấn, chiếm rừng, đất lâm nghiệp trái pháp luật, kịp thời ngăn chặn. Tích cực điều tra, truy tìm các đối tượng phá rừng, khai thác rừng trái phép để xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

d) Các đơn vị chủ rừng phải tích cực chủ động triển khai công tác bảo vệ rừng và PCCCR. Phối hợp tuần tra, truy quét, ngăn chặn, phát hiện kịp thời tình trạng xâm hại rừng trên lâm phận quản lý và vùng rừng giáp ranh. Thường xuyên kiểm tra rừng và chốt chặn để ngăn chặn khai thác gỗ, vận chuyển lâm sản trái pháp luật. Kiên quyết chấm dứt hợp đồng đối với các hộ gia đình nhận khoán bảo vệ rừng để xảy ra phá rừng, khai thác gỗ trái phép; bố trí đặt các chốt bảo vệ rừng trong rừng, nhất là các vùng trọng điểm, khu vực rừng giáp ranh có nguy cơ cao về phá rừng, khai thác gỗ trái phép.

đ) Các hạt kiểm lâm phối hợp có hiệu quả với các ngành chức năng liên quan, chủ rừng từ huyện đến xã, quản lý chặt chẽ nguồn gốc lâm sản tại các cơ sở chế biến, sản xuất, kinh doanh lâm sản trên địa bàn. Kiên quyết xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật nếu sử dụng, mua, bán, chế biến lâm sản có nguồn gốc trái pháp luật.

e) Tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố, các Công ty TNHH Lâm nghiệp, một số doanh nghiệp chế biến gỗ liên kết với các hộ gia đình đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ để khuyến khích chủ rừng thực hiện chuyển đổi sang trồng rừng gỗ lớn.

g) Đôn đốc các đơn vị thực hiện trồng rừng theo đúng lịch thời vụ, đảm bảo công tác trồng rừng đạt chỉ tiêu kế hoạch năm 2023.

h) Tăng cường kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ các cơ sở sản xuất cây giống theo chuỗi hành trình từ khâu thu hái vật liệu, sản xuất giống đến lô cây con cho trồng rừng; phát hiện và xử lý kịp thời các lô giống không rõ nguồn gốc theo quy định của pháp luật.

i) Chủ động xây dựng, đề xuất các chương trình, kế hoạch công tác tháng, quý nhằm định hướng, triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kính đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện một số nội dung sau:

a) Chỉ đạo các phòng, ban, hội đoàn thể, đơn vị liên quan và UBND cấp xã tăng cường tuyên truyền, vận động các chủ rừng là tổ chức, hộ gia đình trên địa bàn tích cực tham gia thực hiện trồng rừng gỗ lớn; trồng 1 tỷ cây xanh đảm bảo đạt kế hoạch đặt ra năm 2023.

b) Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp chế biến gỗ liên kết với các chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn quản lý để xây dựng vùng nguyên liệu cây gỗ lớn ổn định, bền vững.

2. Kính đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo UBND các huyện Tây Sơn, Vân Canh khẩn trương triển khai xây dựng Phương án Quản lý rừng bền vững.

3. Đề nghị cấp thẩm quyền cấp kinh phí để trang bị phần mềm, ảnh viễn thám, máy móc thiết bị và các công cụ hỗ trợ nhằm khai thác, sử dụng dữ liệu ảnh viễn thám phát hiện sớm biến động rừng, phục vụ công tác theo dõi diễn biến rừng đạt hiệu quả cao.

4. Các cấp, ngành chức năng tăng cường đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính nhằm nâng cao kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ cho công chức, người thi hành công vụ.

Chi cục Kiểm lâm Bình Định kính báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn biết, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục Kiểm lâm;
- Chi cục Kiểm lâm vùng IV;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Các hạt kiểm lâm;
- Đội KLCĐ và PCCCR;
- Các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT, QLBT.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

Lê Đức Sáu